

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 284/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Nhà không số, tổ 8, Kp. C, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1983 và anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1969

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trường D, sinh ngày 16/01/2005 cho anh Huỳnh Văn B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Huỳnh Trường E, sinh ngày 09/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời không buộc anh B và chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004035 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa. Hoàn trả cho chị A 150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- UBND P. C;
- (số 71/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Đức